

Số: 67/2021/TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
 - Mã chứng khoán: TPB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - Điện thoại: 024. 37688998
 - Fax: 024. 37688979
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quang Tiến
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 29/07/2021 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>


Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2021

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

Đại diện tổ chức 

Người UQ CBTT

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Quang Tiến

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên công ty: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 37688998 Fax: 024. 37688979
- Vốn điều lệ: 10.716.717.220.000 đồng
- Mã chứng khoán: TPB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Trong 06 tháng đầu năm 2021, TPBank đã tổ chức 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	23/04/2021	Thông qua các nội dung sau đây: 1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng Quản trị. b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của Hội đồng Quản trị. 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ban Điều hành. 3. Báo cáo của Ban kiểm soát, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Ban Kiểm soát. b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của Ban Kiểm soát. c) Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của TPBank.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020. 5. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021. 6. Văn bản nội bộ của TPBank, bao gồm: a) Điều lệ của TPBank. b) Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng. c) Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị. d) Quy định về hoạt động của Ban Kiểm soát.

II. Hội đồng Quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT):

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch HDQT	20/04/2018	
2	Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch HDQT	20/04/2018	
3	Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch HDQT	20/04/2018	
4	Ông Shuzo Shikata	Phó Chủ tịch HDQT	20/04/2018	
5	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên HDQT	20/04/2018	
6	Ông Eiichiro So	Thành viên HDQT	20/04/2018	
7	Bà Đỗ Thị Nhung	Thành viên HDQT độc lập	20/04/2018	

2. Các cuộc họp HDQT:

Trong 06 tháng đầu năm 2021, HDQT của TPBank đã tổ chức 1 phiên họp tập trung và 47 phiên họp không tập trung. Chi tiết như sau:

STT	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Minh Phú	48/48	100%
2	Ông Lê Quang Tiến	48/48	100%
3	Ông Đỗ Anh Tú	48/48	100%
4	Ông Shuzo Shikata	48/48	100%
5	Bà Nguyễn Thu Hà	48/48	100%
6	Ông Eiichiro So	48/48	100%
7	Bà Đỗ Thị Nhung	48/48	100%

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Điều hành (Tổng Giám đốc):

HDQT thường xuyên theo dõi sát sao, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HDQT, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động tại đơn vị kinh doanh cũng như các khối hội sở trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ của TPBank, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng và Quy chế tổ chức và hoạt động của HDQT.

- Thực hiện tốt vai trò định hướng, chỉ đạo chiến lược, kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp để thực hiện nhanh chóng, quyết liệt các kế hoạch, mục tiêu đã đề ra, nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông, các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh kiểm tra và kiểm soát.
- Định hướng, giám sát và chỉ đạo TGD, BDH tăng cường công tác dự báo, thống kê, xây dựng các kịch bản để theo dõi sát sao tình hình kinh tế thế giới trong và ngoài nước, đặc biệt là các chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội và nhận dạng khó khăn, rủi ro để đưa ra các quyết sách kinh doanh kịp thời, sáng suốt, hiệu quả.
- Thiết lập cơ chế họp giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý với TGD, BDH, Ban Giám đốc các đơn vị để đánh giá tình hình hoạt động, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của BDH; thống nhất, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của thị trường nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được vận hành trơn tru, nhuần nhuyễn, đạt hiệu quả tối ưu.
- Duy trì vị thế là ngân hàng số hàng đầu Việt Nam, tập trung chuyển từ giai đoạn Đổi mới số sang giai đoạn Sáng tạo số. Chỉ đạo TGD và BDH thực hiện chuyển đổi số triệt để, toàn diện từ trong ra ngoài, tự động hóa cao ở các khâu vận hành nội bộ, triển khai các robot trong hoạt động quy trình nội bộ, giúp tiết giảm đáng kể chi phí nhân công ở những công đoạn robot có thể thay thế được. Không ngừng sáng tạo trải nghiệm giao dịch đa điểm chạm lấy khách hàng làm trung tâm, hướng tới mô hình tổ chức quản trị bằng dữ liệu (data-driven organisation). Đặc biệt chú trọng duy trì các hoạt động phục vụ khách hàng cũng như đảm bảo các biện pháp phòng chống dịch thông qua các dịch vụ giao dịch trực tuyến 24/7 và các phòng giao dịch VTM không tiếp xúc.
- Tiếp tục xây dựng chuẩn mực "Đánh giá nội bộ về an toàn thanh khoản theo quy định của Ngân hàng Trung ương Châu Âu" (ILAAP) nhằm hướng tới mục tiêu quản trị rủi ro toàn diện theo tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, gấp rút triển khai nhiều dự án như IFRS9, Basel II phương pháp nâng cao, Basel III cho tất cả các loại rủi ro. Ứng dụng đổi mới số vào công tác quản trị rủi ro nhằm định vị vị thế của TPBank về quản trị rủi ro trong thị trường ngân hàng.
- HĐQT và BDH tích cực thực hiện cơ cấu lại nợ cho khách hàng theo Thông tư 01 và Thông tư 03 của NHNN; cùng đồng hành với cộng đồng trong đại dịch Covid thông qua các giải pháp ứng phó, xử lý kịp thời, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh trong các vùng có dịch, đồng thời thể hiện trách nhiệm xã hội của TPBank qua các hoạt động hỗ trợ, sẻ chia khó khăn với khách hàng và chung tay giúp đỡ cộng đồng.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị:

HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của TPBank thông qua các Ủy ban trực thuộc nhằm hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao phó.

✦ **Ủy ban Quản trị cấp cao (EXCO):** Thực hiện vai trò là cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc triển khai các chủ trương đã được HĐQT nhất trí thông qua

theo đúng quy định. Trong thời gian qua, Ủy ban EXCO đã bám sát kế hoạch hoạt động của HĐQT để định hướng cho TGD, BDH đưa ra các quyết định đúng đắn, các chủ trương chính sách kịp thời, qua đó đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản đặc biệt là chất lượng tín dụng, kiểm soát nợ xấu, các chỉ số an toàn, tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bảo đảm an toàn hoạt động của Ngân hàng. Ủy ban EXCO tiếp tục yêu cầu BDH nghiêm túc thực hiện Chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về các chỉ thị ứng phó với đại dịch Covid-19, giải pháp điều hành chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc ngành ngân hàng, trong đó vấn đề miễn giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ nhằm hỗ trợ khách hàng và cộng đồng, góp phần thực hiện an sinh xã hội và phát triển bền vững đặc biệt được chú trọng trong thời gian qua.

✦ **Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO):** Trong 06 tháng đầu năm 2021, Ủy ban SALCO đã thực hiện hiệu quả công tác giám sát việc quản lý cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng. Ngoài ra, Ủy ban còn giám sát việc thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định của TPBank và pháp luật; giám sát việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về Bộ Chỉ Số Tài Chính, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu của HĐQT, yêu cầu và kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; giám sát việc xây dựng kế hoạch bảng cân đối, kế hoạch Bộ Chỉ Số Tài Chính của TPBank và xây dựng các phương án, giải pháp để đạt được mục tiêu Bộ Chỉ Số Tài Chính.

✦ **Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư:** Trong 06 tháng qua, Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư đã thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát liên quan đến hoạt động tín dụng, hoạt động tín dụng và đầu tư: Đề xuất, tham mưu cho HĐQT thông qua các quyết định đầu tư giấy tờ có giá của TPBank từ 10% trở lên so với Vốn điều lệ; các khoản cấp tín dụng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ cho các đối tượng là người có liên quan của Ngân hàng, cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn, người có liên quan của HĐQT theo quy định của pháp luật; Giám sát việc phê duyệt, ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, quy định của TPBank trong từng thời kỳ; Giám sát chặt chẽ các hoạt động phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao và TGD nhằm bảo đảm an toàn cho hoạt động tín dụng tại TPBank; Giám sát việc phê duyệt của TGD liên quan đến hoạt động cấp và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt tín dụng của các cấp phê duyệt tín dụng trực thuộc TGD; Giám sát việc thực hiện của TGD, các cá nhân, đơn vị trong toàn hệ thống liên quan đến hoạt động tín dụng, đầu tư mua, bán giấy tờ có giá.

✦ **Ủy ban Quản lý Rủi ro (QLRR):** Trong 06 tháng đầu năm 2021, Ủy ban QLRR tham mưu cho HĐQT phê duyệt ban hành các báo cáo định kỳ, đề xuất ban hành thay thế các quy chế, quy định liên quan đến rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường. Ủy ban QLRR cũng đã và đang tham gia với vai trò tham mưu trong việc xây dựng và triển khai việc áp dụng các tiêu chuẩn Basel

tại TPBank, trong đó nổi bật có việc: giám sát việc thực hiện tuân thủ 3 trụ cột của Basel II thông qua việc tuân thủ Thông tư số 41/2016/TT-NHNN và Thông tư số 13/2018/TT-NHNN; giám sát việc nghiên cứu, triển khai dự án nhằm tuân thủ Basel III & các cải cách sau Basel III (Basel III Reforms); giám sát việc triển khai tuân thủ các tiêu chuẩn nâng cao hơn về quản trị rủi ro như ILAAP, xếp hạng tín dụng nội bộ (Internal Rating Base - IRB).

✦ **Ủy ban Nhân sự (UBNS):** Thông qua UBNS, các vấn đề liên quan đến bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của Ngân hàng đã được tham mưu cho HĐQT để xem xét quyết định phù hợp, kịp thời, đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cao của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank. Đồng thời, UBNS còn chỉ đạo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng cường phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra, UBNS còn xem xét và đề xuất điều chỉnh các văn bản về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, tăng cường hoạt động đào tạo qua các khóa học E-learning.

✦ **Ủy ban Chiến lược:** Đóng vai trò là đơn vị tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT thực hiện một số hoạt động chuyên môn liên quan đến nghiên cứu, xây dựng, phân tích, triển khai công tác chiến lược của Ngân hàng; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác quan hệ Nhà đầu tư.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	10/2021/NQ-TPB.HĐQT	05/03/2021	Thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021	100%
2	17/2021/NQ-TPB.HĐQT	12/04/2021	Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ	100%
3	35/2021/NQ-TPB.HĐQT	07/06/2021	Thông qua nội dung triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021	100%
4	39/2021/NQ-TPB.HĐQT	21/06/2021	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
5	46/2021/NQ-TPB.HĐQT	25/06/2021	Thông qua việc lựa chọn đơn vị tư vấn và chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu riêng lẻ để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021	100%

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	Trưởng BKS	20/04/2018	Thạc sỹ
2	Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách	20/04/2018	Cử nhân
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên không chuyên trách	20/04/2018	Thạc sỹ

2. Cuộc họp của BKS:

06 tháng đầu năm 2021, BKS tiến hành họp 02 phiên toàn thể với thành phần như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	02	100%	100%
2	Ông Thái Duy Nghĩa	02	100%	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	02	100%	100%

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông:

3.1. Giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng:

- ✓ HĐQT đã tích cực chỉ đạo triển khai các hoạt động chiến lược, phát huy vai trò quản trị cấp cao trong hoạt động Ngân hàng;
- ✓ Phát triển các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng và thực hiện tốt mục tiêu Đổi mới số;
- ✓ Tăng cường quản trị rủi ro hệ thống công nghệ, bảo đảm an toàn và kiểm soát các rủi ro hoạt động một cách hiệu quả;
- ✓ Triển khai thực hiện các định hướng, kế hoạch kinh doanh được ĐHCĐ thông qua;
- ✓ Tích cực thực hiện cơ cấu lại nợ cho các khách hàng theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN, Thông tư 03/2021/TT-NHNN và có những hành động thiết thực, thể hiện trách nhiệm xã hội cao của Ngân hàng.

3.2. Thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá việc tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động: TPBank luôn kiểm soát chặt chẽ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN.

3.3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:

BKS chỉ đạo Kiểm toán nội bộ ứng dụng công nghệ, kỹ thuật kiểm toán tiên tiến để triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2021 trong điều kiện mới.

- ✓ Thường xuyên đánh giá chất lượng kiểm toán. Chỉ đạo KTNB kiểm tra, đánh giá độc lập việc tuân thủ cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về giám sát quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro; đánh giá độc lập tính thích hợp của cơ chế, chính sách, quy định nội bộ.
- ✓ Tăng cường vai trò tư vấn, cảnh báo, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ.

3.4. Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập, chia sẻ thông tin, ý kiến tư vấn qua kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính.

3.5. Chỉ đạo KTNB phối hợp với Khối QTRR trong việc giám sát thực hiện dịch vụ thuê ngoài đánh giá mức độ an toàn bảo mật các ứng dụng/hệ thống của TPBank.

3.6. Theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, các công ty, người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD và cập nhật thông tin định kỳ. Các giao dịch nội bộ mua cổ phiếu TPBank được tuân thủ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác:

- ✓ HĐQT, BDH, BKS đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra hoạt động Ngân hàng;

- ✓ Công tác trao đổi thông tin, tư vấn, phản hồi về các vấn đề, rủi ro, sai phạm, chỉnh sửa sau thanh tra và kiểm toán giữa BKS và HĐQT, BĐH được thực hiện;
- ✓ Các kiến nghị của BKS, KTNB đã được ghi nhận và cơ bản được HĐQT, BĐH bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

5. Hoạt động khác của BKS:

Phối hợp Hội đồng Nhân sự tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Hưng	20/11/1966	Thạc sỹ	03/10/2017
2	Ông Lê Hồng Nam	04/02/1966	Thạc sỹ	01/07/2017
3	Ông Nguyễn Việt Anh	25/02/1977	Thạc sỹ	01/07/2017
4	Ông Nguyễn Hồng Quân	21/02/1968	Thạc sỹ	01/07/2017
5	Ông Khúc Văn Hòa	16/01/1973	Thạc sỹ	01/07/2017
6	Ông Đinh Văn Chiến	16/06/1973	Thạc sỹ	15/04/2016
7	Ông Phạm Đông Anh	30/09/1971	Cử nhân	01/07/2017
8	Bà Trương Thị Hoàng Lan	10/09/1978	Cử nhân	28/12/2018

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Cẩm Tú	27/06/1975	Cử nhân	27/04/2013

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Hoạt động quản trị công ty đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, giảm thiểu rủi ro, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn, đồng thời giúp tạo dựng niềm tin của nhà đầu tư, nhờ đó đem lại sự phát triển bền vững và nâng cao uy tín của doanh nghiệp. Vì vậy, trong 06 tháng đầu năm 2021, các thành viên HĐQT, BKS, BĐH, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Ngân hàng cũng như các cán bộ chuyên trách đều được tạo điều kiện tham dự các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng quản lý, điều hành, bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ về quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý Nhà nước khác.

VII. Danh sách về người có liên quan của TPBank và giao dịch của người có liên quan của TPBank với chính TPBank:

1. Danh sách về người có liên quan của TPBank:

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
I. Hội đồng Quản trị									
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			20/04/2018			Thành viên HĐQT
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			20/04/2018			
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT			20/04/2018			
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			20/04/2018			
5	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT			20/04/2018			
6	Eiichiro So		Thành viên HĐQT			20/04/2018			
7	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			20/04/2018			
II. Ban điều hành									
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			03/10/2017			Thành viên BĐH
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
5	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
6	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			15/04/2016			
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc			28/12/2018			
III. Ban Kiểm soát									
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS			20/04/2018			Thành viên BKS
2	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			20/04/2018			
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách			20/04/2018			
IV. Kế toán trưởng									
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			27/04/2013			Kế toán trưởng

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
V. Người phụ trách quản trị Ngân hàng									
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng			26/10/2019			Người phụ trách quản trị Ngân hàng

2. *Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:* Không có.

3. *Giao dịch giữa người nội bộ của TPBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do TPBank nắm quyền kiểm soát:* Không có.

4. *Giao dịch giữa TPBank với các đối tượng khác:*

4.1. *Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):* Không có.

4.2. *Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:* Không có.

4.3. *Các giao dịch khác của TPBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:* Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
I. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị							
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			0	0%
1.1	Nguyễn Kim Phương		Mẹ			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.2	Vũ Anh Thư		Vợ			0	0%
1.3	Đỗ Minh Đức		Con trai			13.031.196	1,22%
1.4	Ngô Đặng Trà My		Con dâu			0	0%
1.5	Đỗ Vũ Phương Anh		Con gái			13.031.196	1,22%
1.6	Bùi Quang Tuyển		Con rể			0	0%
1.7	Đỗ Minh Thuận		Chị gái			0	0%
1.8	Đỗ Thái Tùng		Anh trai			0	0%
1.9	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu			0	0%
1.10	Đỗ Tất Cường		Anh trai			0	0%
1.11	Nguyễn Thị Thu Hương		Chị dâu			0	0%
1.12	Đỗ Quốc Bình		Em trai			0	0%
1.13	Nguyễn Thị Nguyệt Nga		Em dâu			0	0%
1.14	Đỗ Anh Tuấn		Em trai			0	0%
1.15	Đào Bích Hạnh		Em dâu			0	0%
1.16	Đỗ Kim Dung		Em gái			0	0%
1.17	Đỗ Thị Xuân Mai		Em gái			0	0%
1.18	Hoàng Anh Tuấn		Em rể			0	0%
1.19	Đỗ Anh Tú		Em trai			43.437.325	4,05%
1.20	Trung Thị Lâm Ngọc		Em dâu			1.045.624	0,10%
1.21	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai			0	0%
1.22	Tian Xiao		Em dâu			0	0%
1.23	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI		Đại diện phần vốn góp	- 0100365621 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội	Tòa nhà DOJI Tower, 5 Lê Duẩn, Ba Đình, Hà Nội	69.499.722	6,49%
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			42.263.344	3,94%
2.1	Lê Trung Dũng		Cha đẻ			0	0%
2.2	Nguyễn Thị An		Mẹ đẻ			0	0%
2.3	Đoàn Ngọc Thu		Vợ			0	0%
2.4	Lê Nữ Cẩm Tú		Con gái			0	0%
2.5	Hannes Kaltenbrunner		Con rể			0	0%
2.6	Lê Đoàn An Khê		Con gái			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.7	Lê Quang Diệu		Con trai			0	0%
2.8	Lê Nữ Quỳnh Nga		Em gái			0	0%
2.9	Nguyễn Văn Chiến		Em rể			0	0%
2.10	Lê Nữ Quỳnh Mai		Em gái			0	0%
2.11	Nguyễn Ngọc Hương		Em rể			5.000	0%
2.12	Công ty TNHH Đầu tư FPT		Chủ tịch	- 0105173948 - 03/03/2011 - Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội	10 Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT			43.437.325	4,05%
3.1	Nguyễn Kim Phương		Mẹ			0	0%
3.2	Trung Thị Lâm Ngọc		Vợ			1.045.624	0,10%
3.3	Đỗ Quỳnh Anh		Con gái			33.963.021	3,17%
3.4	Đỗ Minh Quân		Con trai			39.132.726	3,65%
3.5	Đỗ Minh Thuận		Chị gái			0	0%
3.6	Đỗ Thái Tùng		Anh trai			0	0%
3.7	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu			0	0%
3.8	Đỗ Tất Cường		Anh trai			0	0%
3.9	Nguyễn Thị Thu Hương		Chị dâu			0	0%
3.10	Đỗ Minh Phú		Anh trai			0	0%
3.11	Vũ Anh Thư		Chị dâu			0	0%
3.12	Đỗ Quốc Bình		Anh trai			0	0%
3.13	Nguyễn Thị Nguyệt Nga		Chị Dâu			0	0%
3.14	Đỗ Anh Tuấn		Anh trai			0	0%
3.15	Đào Bích Hạnh		Chị dâu			0	0%
3.16	Đỗ Kim Dung		Chị gái			0	0%
3.17	Đỗ Xuân Mai		Chị gái			0	0%
3.18	Hoàng Anh Tuấn		Anh rể			0	0%
3.19	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai			0	0%
3.20	Tian Xiao		Em dâu			0	0%
3.21	Công ty Cổ phần Diana Unicharm		Phó Chủ tịch HĐQT	- 0100507058 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Khu Công nghiệp Vĩnh Tuy, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.22	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thủy		Chủ tịch HĐQT	- 0103014120 - 10/10/2006 - Số Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	53B Hàng Chuối, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.23	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong		Chủ tịch HĐQT	- 0304814339 - 01/02/2007 - Cục Thuế TP.HCM	Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	0	0%
3.24	Công ty TNHH Đầu tư TP Việt Nam		Chủ tịch Hội đồng thành viên	- 0106694703 - 19/11/2014 - Số Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Số 1, khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Linh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%
3.25	Công ty TNHH Địa Cầu Xanh		Thành viên Hội đồng thành viên	- 0101427158 - 28/11/2003 - Số Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	49 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.26	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tân Mỹ		Thành viên HĐQT	- 0100509295 - 06/03/1995 - Số Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Số 1 khu công nghiệp Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%
3.27	Công ty TNHH Thương mại Tân Kim Nhật		Thành viên Hội đồng thành viên	- 0108206729 - 29/03/2018 - Số Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Số 1A phố Hai Bà Trưng, Phường Tráng Tiễn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0%
4.1	Shogo Shikata		Cha đẻ			0	0%
4.2	Kyoko Shikata		Mẹ đẻ			0	0%
4.3	Erika Shikata		Vợ			0	0%
4.4	Riku Shikata		Con trai			0	0%
4.5	Kai Shikata		Con trai			0	0%
4.6	Masakazu Shikata		Anh trai			0	0%
4.7	Akiko Shikata		Chị dâu			0	0%
4.8	Keiji Shikata		Anh trai			0	0%
4.9	Shino Shikata		Chị dâu			0	0%
4.10	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT		Thành viên HĐQT	- 0102326106 - 26/07/2007 - Cục Thuế Hà Nội	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4.11	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	9 Battery Road, #15-01, Straits Trading Building, Singapore 049910	48.494.838	4,53%
5	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT			0	0%
5.1	Nguyễn Minh Nguyệt		Mẹ đẻ			0	0%
5.2	Trần Đình Quốc		Chồng			0	0%
5.3	Trần Thu Minh		Con gái			0	0%
5.4	Đình Xuân Lợi		Con rể			0	0%
5.5	Trần Đình Đức		Con trai			0	0%
5.6	Nguyễn Văn Phúc		Anh trai			0	0%
5.7	Vũ Thị Việt Hồng		Chị dâu			0	0%
5.8	Nguyễn Thị Yên		Chị gái			0	0%
5.9	Nguyễn Kim Vy		Anh rể			0	0%
5.10	Nguyễn Nguyệt Nga		Em gái			0	0%
5.11	Đình Phan Thi		Em rể			0	0%
5.12	Nguyễn Hồng Liên		Em gái			0	0%
5.13	Khổng Dương Thủy		Em rể			0	0%
6	Eiichiro So		Thành viên HĐQT			0	0%
6.1	Tadashi So		Cha đẻ			0	0%
6.2	Fumiko So		Mẹ đẻ			0	0%
6.3	Mami So		Vợ			0	0%
6.4	Shunsuke So		Con trai			0	0%
6.5	Manami So		Con gái			0	0%
6.6	Mamiko Hamada		Em gái			0	0%
6.7	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	9 Battery Road, #15-01, Straits Trading Building, Singapore 049910	48.494.838	4,53%
7	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			0	0%
7.1	Đỗ Ngọc Đăng		Cha đẻ			0	0%
7.2	Trần Thị Thu		Mẹ đẻ			0	0%
7.3	Phạm Văn Sinh		Chồng			0	0%
7.4	Phạm Hải Hà		Con gái			0	0%
7.5	Nguyễn Trọng Đắc		Con rể			0	0%
7.6	Phạm Hải Yến		Con gái			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
7.7	Đỗ Thị Tuyết		Em gái			0	0%
7.8	Vũ Đức Chinh		Em rể			0	0%
7.9	Đỗ Thị Tươi		Em gái			0	0%
7.10	Đào Văn Thiệp		Em rể			0	0%
7.11	Đỗ Thị Thắm		Em gái			0	0%
7.12	Đỗ Thị Thủy		Em gái			0	0%
7.13	Đỗ Thị The		Em gái			0	0%
7.14	Nguyễn Quốc Tuyển		Em rể			0	0%
7.15	Đỗ Thị Thêu		Em gái			0	0%
7.16	Hoàng Văn Dũng		Em rể			0	0%
II. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban điều hành							
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			600.000	0,06%
1.1	Phạm Thị Cúc		Mẹ đẻ			0	0%
1.2	Bùi Kim Tâm		Vợ			0	0%
1.3	Nguyễn Quỳnh Anh		Con gái			0	0%
1.4	Bùi Minh Hoàng		Con rể			0	0%
1.5	Nguyễn Trí Dũng		Con trai			0	0%
1.6	Nguyễn Minh		Con trai			0	0%
1.7	Nguyễn Thành Huân		Anh trai			0	0%
1.8	Trịnh Thị Vân Anh		Chị dâu			0	0%
1.9	Nguyễn Hải		Em trai			0	0%
1.10	Nguyễn Quỳnh Lam		Em dâu			0	0%
1.11	Nguyễn Thị Phương		Em gái			0	0%
1.12	Nguyễn Anh Tuấn		Em rể			0	0%
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			225.000	0,02%
2.1	Lê Đình Bình		Cha đẻ			0	0%
2.2	Đặng Thị Bích Thược		Mẹ đẻ			0	0%
2.3	Lê Thị Thanh Hồng		Vợ			0	0%
2.4	Lê Bình Phương Uyên		Con gái			0	0%
2.5	Lê Thị Ngọc Diệp		Chị gái			0	0%
2.6	Lê Hồng Sơn		Em trai			0	0%
2.7	Lê Thị Thúy Hồng		Em gái			0	0%
2.8	Lê Thị Thúy		Em gái			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.9	Đỗ Hoàng Minh		Anh rể			0	0%
2.10	Phạm Văn Hận		Em rể			0	0%
2.11	Trần Thị Bích Hiền		Em dâu			0	0%
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			250.000	0,02%
3.1	Nguyễn Văn Duyệt		Cha đẻ			0	0%
3.2	Trần Thị Tâm		Mẹ đẻ			0	0%
3.3	Nguyễn Thị Hào		Vợ			0	0%
3.4	Nguyễn Ngọc Minh Anh		Con gái			0	0%
3.5	Nguyễn Việt Đức Trí		Con trai			0	0%
3.6	Nguyễn Ngọc Bảo Châu		Con gái			0	0%
3.7	Nguyễn Tuấn Anh		Anh trai			0	0%
3.8	Nguyễn Thị Bích Thủy		Chị dâu			0	0%
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			200.000	0,02%
4.1	Nguyễn Hữu Hùng		Cha đẻ			0	0%
4.2	Vi Kim Phong		Mẹ đẻ			0	0%
4.3	Trịnh Mai Hương		Vợ			0	0%
4.4	Nguyễn Mai Linh		Con gái			0	0%
4.5	Nguyễn Trịnh Khánh Đức		Con trai			0	0%
4.6	Nguyễn Kim Chi		Chị gái			0	0%
4.7	Nguyễn Trần Hậu		Anh rể			0	0%
4.8	Nguyễn Phong Lan		Em gái			0	0%
4.9	Nguyễn Quang Huy		Em rể			0	0%
5	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc			208.493	0,02%
5.1	Vũ Thị Bé		Mẹ đẻ			0	0%
5.2	Phạm Thị Thu Huyền		Vợ			0	0%
5.3	Khúc Thị Huyền Mai		Con gái			0	0%
5.4	Khúc Thị Huyền Trang		Con gái			0	0%
5.5	Khúc Sơn Hải		Con trai			0	0%
5.6	Lê Thị Phương		Chị dâu			0	0%
5.7	Khúc Thị Hoàng		Chị gái			0	0%
5.8	Lê Văn Đôn		Anh rể			0	0%
5.9	Khúc Thị Hạ		Chị gái			0	0%
5.10	Vũ Văn Cháp		Anh rể			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.11	Khúc Thị Hoàn		Chị gái			0	0%
6	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			200.000	0,02%
6.1	Đình Văn Dương		Cha đẻ			0	0%
6.2	Lê Thị Dám		Mẹ đẻ			0	0%
6.3	Nguyễn Thị Mai Anh		Vợ			0	0%
6.4	Đình Nhật Minh		Con trai			0	0%
6.5	Đình Nhật Nam		Con trai			0	0%
6.6	Đình Văn Hạnh		Em trai			0	0%
6.7	Vũ Thị Thu Hà		Em dâu			0	0%
6.8	Đình Văn Phúc		Em trai			2.190	0%
6.9	Nguyễn Thị Đào		Em dâu			0	0%
6.10	Đình Văn Thiện		Em trai			0	0%
6.11	Lê Thị Hiền		Em dâu			0	0%
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc			225.000	0,02%
7.1	Phạm Văn Đoan		Cha đẻ			0	0%
7.2	Nguyễn Thị Thạo		Mẹ đẻ			0	0%
7.3	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Vợ			0	0%
7.4	Phạm Anh Đức		Con trai			0	0%
7.5	Phạm Đức Trung		Con trai			0	0%
7.6	Phạm Thị Hồng Đào		Chị gái			0	0%
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc			0	0%
8.1	Trương Quyết Thắng		Cha đẻ			0	0%
8.2	Trương Thị Minh Nhung		Mẹ đẻ			0	0%
8.3	Trương Thị Hoàng Yến		Em gái			0	0%
8.4	Nguyễn Ngân Giang		Con gái			0	0%
8.5	Nguyễn Minh Dũng		Con trai			0	0%
8.6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong		Thành viên HĐQT độc lập	- 0304814339 - 01/02/2007 - Cục Thuế TP.HCM	Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	0	0%
III. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát							
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS			0	0%
1.1	Vũ Quốc Bình		Chồng			0	0%
1.2	Vũ Ngọc Diệp		Con gái			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.3	Nguyễn Ngọc Quang		Con rể			0	0%
1.4	Nguyễn Duy Tác		Anh trai			0	0%
1.5	Nguyễn Thị Thu		Chị dâu			0	0%
1.6	Nguyễn Duy Tâm		Anh trai			0	0%
1.7	Phạm Thị Phương		Chị dâu			0	0%
1.8	Nguyễn Kim Phong		Anh rể			0	0%
1.9	Nguyễn Duy Giám		Em trai			0	0%
1.10	Đỗ Kim Chi		Em dâu			0	0%
1.11	Nguyễn Duy Chính		Em trai			0	0%
1.12	Lê Thị Ngọc Lan		Em dâu			0	0%
2	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			17.888	0,0017%
2.1	Thái Duy Hoà		Cha đẻ			0	0%
2.2	Thái Thị Nguyệt		Mẹ đẻ			0	0%
2.3	Vũ Thị Hương Trà		Vợ			0	0%
2.4	Thái Thanh Tùng		Con trai			0	0%
2.5	Thái Văn Anh		Con gái			0	0%
2.6	Thái Thanh Hằng		Con gái			0	0%
2.7	Thái Duy Quang		Con trai			0	0%
2.8	Thái Duy Dũng		Anh trai			0	0%
2.9	Thái Thị Kim Dung		Em gái			0	0%
2.10	Lương Văn Nghĩa		Em rể			0	0%
2.11	Thái Thị Quỳnh Hoa		Em gái			0	0%
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách			0	0%
3.1	Lê Thị Minh Khánh		Mẹ đẻ			0	0%
3.2	Nguyễn Quang Bắc		Chồng			0	0%
3.3	Nguyễn Hà Anh		Con gái			0	0%
3.4	Nguyễn Đức Anh		Con trai			0	0%
3.5	Nguyễn Thị Thu Nga		Chị gái			0	0%
3.6	Nguyễn Đức Minh		Anh rể			0	0%
3.7	Công ty TNHH VG		Chủ tịch	- 0103859019 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu	44.957.629	4,20%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				tư TP Hà Nội	Giấy, Hà Nội		
3.8	Công ty TNHH FD		Chủ tịch	- 0103859040 - 22/05/2009 - Số Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	40.871.391	3,81%
3.9	Công ty TNHH JB		Chủ tịch	- 0103858939 - 22/05/2009 - Số Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	39.962.339	3,73%
3.10	Công ty TNHH SP		Chủ tịch	- 0103859139 - 22/05/2009 - Số Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	39.983.746	3,73%

IV. Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng

1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			175.000	0,02%
1.1	Lê Sỹ Hối		Cha đẻ			0	0%
1.2	Phạm Nam Anh		Chồng			0	0%
1.3	Phạm Nam Khánh		Con trai			0	0%
1.4	Phạm Lê Minh Khanh		Con gái			0	0%
1.5	Lê Thúy Vinh		Em gái			0	0%
1.6	Nguyễn Hải Thắng		Em rể			0	0%

V. Người có liên quan của người nội bộ là Người phụ trách quản trị Ngân hàng

1	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng			50.000	0%
1.01	Nguyễn Thị Thanh Diệp		Mẹ đẻ			0	0%
1.02	Trần Ngọc Tú		Chồng			0	0%
1.03	Trần Nguyên Khôi		Con trai			0	0%
1.04	Trần Mai Khôi		Con gái			0	0%
1.05	Nguyễn Trung Kiên		Anh trai			0	0%
1.06	Nguyễn Minh Ngọc		Chị dâu			0	0%

2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của TPBank:*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Lê Sỹ Hối	Người có liên quan đến Bà Lê Cẩm Tú – Kế toán trưởng	0	0%	0	0%	Mua và bán 20.000 cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten signature]

Đỗ Minh Phú